

**QUYẾT ĐỊNH**

Về thực hiện chuyển đổi từ chế độ khoán định biên và kinh phí quản lý hành chính sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan nhà nước

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 102//2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Hướng dẫn số 6338/LS/STC-SNV ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Liên Sở Tài chính - Sở Nội vụ hướng dẫn về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thực hiện chuyển đổi từ chế độ khoán định biên và kinh phí quản lý hành chính sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan nhà nước tại quận Phú Nhuận như sau:

1. Về đối tượng áp dụng:

a. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, sử dụng kinh phí quản lý hành chính do ngân sách quận cấp.

b. Ủy ban nhân dân 15 phường: gồm cán bộ chuyên trách, công chức chuyên môn và cán bộ không chuyên trách (không bao gồm cán bộ không chuyên trách khu phố, tổ dân phố và tổ nhân dân) theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ và Quyết định số 339/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Về định mức kinh phí giao quyền thực hiện chế độ tự chủ:

Áp dụng định mức khoán kinh phí quản lý nhà nước đối với các sở - ngành, quận - huyện, và phường - xã, thị trấn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 188/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006.

**Điều 2.** Về biên chế thực hiện chế độ tự chủ bao gồm biên chế hành chính, biên chế dự bị (nếu có) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong chỉ tiêu biên chế hàng năm (chỉ tiêu này bao gồm cả hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-

CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp).

**Điều 3.** Về kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: Do ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hàng năm và được cơ quan thẩm quyền duyệt cấp, bao gồm:

- a. Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo dự toán đã được Ủy ban nhân dân quận giao hàng năm.
- b. Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.
- c. Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Nội dung chi, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước và Thông tư Liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính Phủ.

3. Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ, bao gồm:

- a. Chi các đoàn đi công tác nước ngoài và đón khách nước ngoài vào Việt Nam công tác.
- b. Chi sửa chữa lớn và mua sắm tài sản cố định mà kinh phí thường xuyên không đáp ứng được.
- c. Chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế, vốn đối ứng các dự án (nếu có).
- d. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp thẩm quyền giao.
- e. Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
- f. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế.
- g. Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức.
- h. Kinh phí nghiên cứu khoa học.
- i. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự án được duyệt.
- j. Các chế độ ưu đãi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

**Điều 4.** Thời gian áp dụng chế độ tự chủ từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

Giao trách nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nội vụ hướng dẫn thực hiện chuyển đổi từ chế độ khoán định biên và kinh phí quản lý hành chính sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thuộc quận và 15 phường.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận. Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT/QU-TT/HĐND quận;
- UBND quận;
- Như Điều 6;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN**  
**CHỦ TỊCH**

  
Phạm Công Nghĩa

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN  
Số: 10 /SY

Sao y bản chính  
Ngày 24 tháng 8 năm 2011

TL. CHỦ TỊCH

TRƯỞNG HÀNH VĂN PHÒNG



*[Handwritten signature]*  
Đỗ Phụng Hiệp

